

Số: 143/2024/QĐST- HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 251/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: SN... đường NTT, phố 123, phường BD, TP. TH, tỉnh TH.

- **Bị đơn:** Anh Lê Đình C, sinh năm 1982.

Nơi thường trú: SN... đường NTT, phố 123, phường BD, TP. TH, tỉnh TH.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội ..., phân trại số ..., trại giam TL, Cục C10, Bộ Công an (Địa chỉ: Xã XH, huyện NX, tỉnh TH).

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:* Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Đình C.

2. *Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Đình C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Đình C có 02 (hai) con chung là Lê Công H, sinh ngày 21/01/2014 và Lê Phương T, sinh ngày 12/3/2020. Anh chị thỏa thuận việc nuôi dưỡng nuôi con chung như sau: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Lê Công H và Lê Phương T; Anh Lê Đình C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B.

Anh Lê Đình C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Chị Nguyễn Thị B và anh Lê Đình C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị B anh C thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị B chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Anh C không phải chịu án phí. Tiền án phí chị B phải chịu được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001487 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị B được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND xã Thiệu Vũ, h. Thiệu Hoá;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Nga